TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Thu; Ông Quách Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kẻo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Nhà văn hóa xã Vàng San, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vàng Phí T, sinh năm 1992, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Go C, sinh năm 1970 và con bà: Lỳ Ha D, sinh năm 1970; Bị cáo đã từng chung sống với chị Lỳ Mỳ Kh, sinh năm 1996 từ năm 2013 đến năm 2019 (không đăng ký kết hôn). Từ năm 2019 đến nay không còn chung sống với nhau nữa; bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án: 01 tiền án năm 2019 chưa được xóa án tích, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1- Lý Chà Nụ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Si, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Lý Ha T2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Chim Văn T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tất cả đều vắng mặt không lý do.

4. Vàng Go C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng. Trợ giúp viên thuộc Trung T1 trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 02/6/2023, trong lúc đang đi bộ tại khu vực bản N, xã C, huyện Mường Tè, Vàng Phí T, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã C đã mua được của một người đàn ông lạ mặt 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng với số tiền 200.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, T cho toàn bộ số Heroine mua được vào trong 01 lọ nhựa màu trắng, rồi mang đi cất giấu dưới lớp mùn cưa, cạnh kho thóc tại lán nương thuộc bản N, xã C (Truỳ được bố đẻ là ông Vàng Go C, sinh năm 1970 giao trông coi, quản lý lán nương). Đến khoảng 18 giờ ngày 04/6/2023, T cấu lấy một ít Heroine từ gói Heroine nói trên ra để sử dụng, số Heroine còn lại T tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ. Sau đó, T lấy một ít Heroine từ số Heroine do T vừa cấu ra sử dụng ngay tại lán nương, số Heroine còn lại T để vào 01 mảnh nilon màu xanh và đặt ngay tại vị trí T ngồi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T đang ở lán nương một mình thì có Lý Ha T2, sinh năm 1987, trú tại bản Nậm Hạ, xã C, huyện Mường Tè, Lý Chà Nụ, sinh năm 1991, trú tại bản Seo Hai, xã C, huyện Mường Tè và Chim Văn T1, sinh năm 1986, trú tại khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu lần lượt đến và cùng nhau ngồi uống nước với T tại lán nương. Tại đây, T2 và T1 đã lần lượt hỏi mua Heroine của T để sử dụng và được T đồng ý bán cho T2 và T1 mỗi người 50.000 đồng. Sau đó, T cấu lấy một phần Heroine từ số Heroine để trên 01 mảnh nilon màu xanh nói trên ra bán cho T2, phần còn lại T bán cho T1 (Nụ không biết việc T, T2 và T1 mua bán, tàng trữ, sử dụng Heroine). Sau khi mua được Heroine, T2 và T1 đã tự ý sử dụng Heroine ngay tại lán nương thuộc quyền quản lý của T (T nhìn thấy nhưng bỏ mặc).

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T2 và T1 vừa sử dụng hết Heroine thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Mường Tè phối hợp với tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lý Ha T2 01 mảnh giấy bạc (đã qua sử dụng) và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; thu giữ của T1 01 mảnh giấy bạc (đã qua sử dụng) và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh nước biển; thu giữ của T số tiền 100.000 đồng do T bán Heroine cho T2 và T1 mà có (trong đó, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng).

Cùng ngày 04/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè tiến hành khám xét khẩn cấp đối với lán nương do Vàng Phí T, trông coi, quản lý nêu trên. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ của 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 73/KLGĐ ngày 05/6/2023 của người giám định T2 pháp theo vụ việc kết luận: 01 mẫu chất bộ khô, màu trắng thu giữ của Vàng Phí T có khối lượng là 0,98 gam (Không phẩy chín mươi tám gam)

Tại kết luận giám định số 685/GĐ-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 Mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Phí T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Tại kết luận giám định số 863/GĐ-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, có mã số hiệu: CO 16150109; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, có mã số hiệu lần lượt: PQ 18368439; NP 20672477 và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, có mã số hiệu: SP 17683219 gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 145/CT- VKS-MT ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Vàng Phí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Phí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Phí T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 10 tháng đến 10 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* mảnh nilon màu hồng; 01 *(một)* bật lửa ga màu xanh; 01 (một) bật lửa ga màu xanh nước biển; 02 *(hai)* mảnh giấy bạc; 01 *(một)* lọ nhựa màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* tiền Việt Nam gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có mã ký hiệu là: CO 16150109; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có mã ký hiệu lần lượt là: PQ 18368439, NP 20672477 và 01 tiền mệnh giá 10.000 đồng có mã ký hiệu là: SP 17683219;

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án phù hợp thấp hơn trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát và xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, bản luận cứ bào chữa và không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ, ngày 04/6/2023, tại lán nương thuộc quyền quản lý của Vàng Phí T thuộc khu vực bản N, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, T đã có hành vi bán trái phép Heroine cho Lý Ha T2 và Chim Văn T1 mỗi người với số tiền 50.000 đồng để T2 và T1 sử dụng. Sau khi bán Heroine cho T2 và T1 xong, T đã bỏ mặc cho T2 và T1 sử dụng trái phép Heroine ngay tại lán nương thuộc quyền quản lý của T. Ngoài ra, cùng ngày 04/6/2023, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,98 gam để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè phát hiện và thu giữ. Số Heroine này có chung nguồn gốc với số Heroine mà T đã bán cho T2 và T1. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép Heroine với khối lượng là 0,98 gam. Do đó bị cáo Vàng Phí T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Phí T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và để hưởng lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST, ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Phí T 02 năm 06 tháng tù về tội" Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2022. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích. Nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận. Đối với tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo mức án từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không đảm bảo tính răn đe, Hội đồng xét xử không chấp nhận và đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát đối với tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị xin miễn án phí và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án 0,98 gam Heroine thu giữ của Vàng Phí T khi khám xét và số Heroine T bán cho T2 và T1: Bị cáo khai nhận

mua của người đàn ông lạ mặt với giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Lý Ha T2 và Chim Văn T1: Quá trình điều tra xác định, T2 và T1 đã sử dụng hết Heroine nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Do đó, Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 và T1 bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp

Đối với Lý Chà Nụ: Quá trình điều tra xác định Nụ không biết việc T2, T1 và T mua bán, tàng trữ và sử dụng Heroine nên không xem xét xử lý đối với Nụ.

Đối với ông Vàng Go C (bố đẻ của T): Quá trình điều tra xác định, ông C đã giao lán nương cho T trông coi, quản lý và không biết việc Truỳ thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại đã được bàn giao đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 10/11/2023 gồm: 01 *(một)* mảnh nilon màu hồng; 01 *(một)* bật lửa ga màu xanh; 01 *(một)* bật lửa ga màu xanh nước biển; 02 *(hai)* mảnh giấy bạc; 01 *(một)* lọ nhựa màu trắng. Tất cả đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* tiền Việt Nam gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có mã ký hiệu là: CO 16150109; 02 tờ tiền mệnh gía 20.000 đồng có mã ký hiệu lần lượt là: PQ 18368439, NP 20672477 và 01 tiền mệnh giá 10.000 đồng có mã ký hiệu là: SP 17683219. Đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Phí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vàng Phí T 08 *(tám)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 *(hai)* năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 10 *(mười)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 bật lửa ga màu xanh nước biển; 02 mảnh giấy bạc; 01 lọ nhựa màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* tiền Việt Nam gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có mã ký hiệu là: CO 16150109; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có mã ký hiệu lần lượt là: PQ 18368439, NP 20672477 và 01 tiền mệnh giá 10.000 đồng có mã ký hiệu là: SP 17683219;

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 10/11/2023).*

3. Án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**